

Ngoại giao kinh tế trong bối cảnh mới: nhìn qua một số quốc gia có tầm ảnh hưởng

📍 **THS. NGUYỄN THỊ THU HOÀN**

Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao

● NGÀY NHẬN BÀI: 28/08/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 29/08/2022

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 30/08/2022

Tóm tắt: Ngoại giao kinh tế là một trong những trụ cột quan trọng trong chính sách đối ngoại của các nước nhằm bảo vệ và mở rộng tối đa lợi ích quốc gia, tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, NGKT phát triển ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ với nhiều nội dung và hình thức mới, là trọng tâm của hoạt động ngoại giao. Thông thường, các nước nhỏ, các quốc gia đang phát triển thì dùng chính trị để đạt mục tiêu kinh tế; còn các nước lớn, các quốc gia phát triển lại dùng công cụ kinh tế để đạt mục tiêu chính trị. Như thế yếu tố chính trị và yếu tố kinh tế trong NGKT luôn đi liền với nhau, lúc yếu tố này là mục tiêu thì yếu tố kia là phương tiện và ngược lại. Hai yếu tố gắn liền với nhau, cùng nhau phát triển để đạt được mục đích cuối cùng.

Bài viết dưới đây chọn ra bốn quốc gia phát triển đại diện cho bốn châu lục là Đức, Úc, Hàn Quốc, và Mỹ để nghiên cứu xu hướng Ngoại giao kinh tế trong thời gian gần đây. Đây là bốn quốc gia phát triển đã có nhiều nét nổi bật về chính sách ngoại giao kinh tế trong thời gian qua, đặc biệt trong bối cảnh Đại dịch Covid-19 và giai đoạn hậu khủng hoảng (từ năm 2019 đến nay).

Từ khóa: Chuyên gia kinh tế, cường quốc, bối cảnh mới

VAI TRÒ NGOẠI GIAO KINH TẾ TRONG BỐI CẢNH MỚI

Đại dịch Covid-19 lần đầu tiên được phát hiện tại Vũ Hán, Trung Quốc vào năm 2019, gây ra nhiều bất ổn cho nền kinh tế toàn

cầu. Theo Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới tháng 10 năm 2021 do IMF thực hiện, tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm xuống còn âm 3,2% vào năm 2020, và đạt tăng trưởng 5,6% trong năm 2021. Tuy nhiên, trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới

mới nhất vào tháng 10 năm 2022, IMF cho biết 1/3 nền kinh tế trên thế giới có thể sẽ suy giảm vào năm 2022 và 2023.

Có bốn phương diện kinh tế và thương mại quốc tế bị ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp từ đại dịch gồm: (i) Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn dẫn đến nguy cơ suy thoái kinh tế gia tăng; (ii) Đại dịch Covid-19 đã làm suy giảm tiêu dùng của người dân và xã hội, ảnh hưởng nhiều nhất đến lĩnh vực du lịch và dịch vụ; (iii) Đại dịch Covid-19 làm giảm nhiệt huyết của các nhà đầu tư và các doanh nhân cũng ngăn ngại đẩy mạnh hoạt động sản xuất – kinh doanh, điều này tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, thương mại và đầu tư; (iv) Mối quan hệ và mức độ hợp tác về kinh tế, thương mại và đầu tư giữa các đối tác trên thế giới bị ngưng trệ khi Chính phủ và các doanh nghiệp quyết định ngừng hoạt động kinh tế ở những nơi bị dịch bệnh, đồng thời chuyển dịch cơ sở sản xuất ra nơi khác.

Dù trong bối cảnh đại dịch, một số xu hướng xuất hiện từ trước đại dịch tiếp tục được đẩy mạnh hơn hiện nay, nhất là tăng trưởng xanh, liên kết kinh tế, ký kết các FTAs; xu hướng chuyển đổi số, liên kết số, xây dựng luật chơi về số.

1. NGOẠI GIAO KINH TẾ CỦA MỸ

Mỹ luôn đặt kinh tế và các lực lượng thị trường vào trung tâm của chính sách đối ngoại của Mỹ. Ngoại giao kinh tế (NGKT) có nghĩa là vừa khai thác các lực lượng kinh tế toàn cầu để thúc đẩy chính sách đối ngoại của Mỹ, vừa sử dụng các công cụ của chính sách đối ngoại để củng cố sức mạnh kinh tế. Ngoại giao kinh tế của Mỹ được tiến hành bởi các chương trình nghị sự bao gồm

MỸ LUÔN ĐẶT KINH TẾ VÀ CÁC LỰC LƯỢNG THỊ TRƯỜNG VÀO TRUNG TÂM CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ. NGOẠI GIAO KINH TẾ (NGKT) CÓ NGHĨA LÀ VỪA KHAI THÁC CÁC LỰC LƯỢNG KINH TẾ TOÀN CẦU ĐỂ THúc ĐẨY CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ, VỪA SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI ĐỂ Củng cố sức mạnh kinh tế.

4 yếu tố chính: (1) cập nhật các ưu tiên; (2) thúc đẩy Chương trình nghị sự về thương mại, đầu tư và ngoại giao thương mại; (3) sử dụng các công cụ kinh tế để giải quyết các thách thức về chính sách đối ngoại; và (4) nâng cao năng lực của Bộ Ngoại giao.

Mỹ nhận định thịnh vượng kinh tế song hành với bảo đảm lợi ích của Mỹ trên toàn cầu, sự thành công của nền kinh tế là thiết yếu để duy trì an ninh quốc gia. Một trong các nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao Mỹ là mở rộng cơ hội kinh tế cho các doanh nghiệp Mỹ tại nước ngoài và tăng cường tạo việc làm trong nước, thúc đẩy lợi ích kinh doanh và kinh tế của Mỹ trên toàn cầu và sử dụng các biện pháp như trừng phạt và rà soát đầu tư nước ngoài để bảo vệ an ninh quốc gia. NGKT là công cụ quan trọng để Mỹ thể hiện vai trò lãnh đạo toàn cầu, đạt mục tiêu chống đói nghèo, cô lập các phần tử cực đoan, bảo đảm an ninh của Mỹ và cải thiện các điều kiện nhân đạo. Đối tượng phục vụ của công tác NGKT là các doanh nghiệp và người lao động Mỹ.

Những năm gần đây, xu thế suy giảm về kinh tế của Mỹ trong tương quan với các cường quốc khác đã chậm lại và nhiều khả

năng sẽ tiếp tục giảm xuống trong khoảng 5-10 năm tới.

Dưới thời Tổng thống Mỹ Joe Biden, Mỹ đưa ra và triển khai chính sách kinh tế nhằm phục hồi nước Mỹ hậu đại dịch Covid-19, khởi đầu là gói kích thích kinh tế Kế hoạch cứu trợ người Mỹ (American Rescue Plan) trị giá 1.900 tỷ USD nhằm tăng tốc độ phục hồi của Mỹ thông qua các công cụ kinh tế và kiểm soát đại dịch Covid-19, tiếp sau là Kế hoạch tạo việc làm thông qua thúc đẩy phát triển hạ tầng (American Jobs Plan).

Kế hoạch đầu tư hạ tầng của chính quyền Joe Biden đã đánh dấu bước ngoặt lớn trong quan điểm kinh tế của Mỹ nhằm bảo đảm vị thế của nước này trước sự cạnh tranh gay gắt từ Trung Quốc: đầu tư công của Chính phủ đóng vai trò trụ cột trong tăng trưởng. Dù vậy, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) vẫn dự báo nền kinh tế Mỹ không có nhiều tín hiệu khả quan do tiếp tục chịu tác động tiêu cực bởi diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 và chiến tranh Nga – Ukraine dẫn đến gián đoạn chuỗi cung ứng, khiến lạm phát tăng cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ đạt khoảng 2,9%

trong năm 2022, giảm xuống chỉ còn 1,7% và 0,8% trong lần lượt năm 2023 và 2024. Với xu hướng tăng trưởng kinh tế hiện nay, sự chuyển biến sức mạnh kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ theo chiều hướng có lợi cho Trung Quốc. Trước những tác động của đại dịch, Trung Quốc đã được dự báo sẽ vượt Mỹ để trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2028, sớm hơn 5 năm so với dự báo trước đó.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện tại, khi nền kinh tế Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi chính sách Zero-Covid, Trung Quốc vẫn có thể trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới nhưng sẽ khó có vị trí dẫn đầu thật sự như Mỹ. Ngược lại, Mỹ vẫn sở hữu những lợi thế giúp Mỹ củng cố vị trí số một của mình. Về công nghệ và khoa học – kỹ thuật, hiện nay Mỹ vẫn giữ vững vị thế cường quốc về khoa học – công nghệ và Mỹ tiếp tục là quốc gia dành nhiều ngân sách cho nghiên cứu khoa học nhất thế giới trong nhiều thập niên; đã có nhiều nghiên cứu và giải thưởng tầm cỡ lớn nhất thế giới, tạo nên nhiều tài sản trí tuệ có giá trị từ khoa học. Ngoài ra, Mỹ còn nắm giữ độc quyền nhiều “bí quyết” trong các lĩnh vực then chốt nhất, như công nghệ nano, công nghệ vũ trụ, công nghệ quốc phòng, năng lượng sạch,...

Joe Biden trở thành Tổng thống thứ 46 của Hoa Kỳ trong bối cảnh quốc gia này đang phải đối mặt với nhiều bất ổn về mặt chính trị, kinh tế lẫn văn hóa. Chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống Joe Biden hướng đến 3 mục tiêu chính là: (1) Kiểm chế Trung Quốc về quân sự, (2) Duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông theo luật pháp quốc tế, (3) Làm thay đổi nhận thức của Trung Quốc trong quan hệ với Mỹ.

VỚI XU HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HIỆN NAY, SỰ CHUYỂN BIẾN SỨC MẠNH KINH TẾ GIỮA MỸ VÀ TRUNG QUỐC SẼ THEO CHIỀU HƯỚNG CÓ LỢI CHO TRUNG QUỐC. TRƯỚC NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH, TRUNG QUỐC ĐÃ ĐƯỢC DỰ BÁO SẼ VƯỢT MỸ ĐỂ TRỞ THÀNH NỀN KINH TẾ LỚN NHẤT THẾ GIỚI VÀO NĂM 2028, SỚM HƠN 5 NĂM SO VỚI DỰ BÁO TRƯỚC ĐÓ.

JOE BIDEN TRỞ THÀNH TỔNG THỐNG THỨ 46 CỦA HOA KỲ TRONG BỐI CẢNH QUỐC GIA NÀY ĐANG PHẢI ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU BẤT ỔN VỀ MẶT CHÍNH TRỊ, KINH TẾ LẤN VĂN HÓA. CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CHÍNH QUYỀN TỔNG THỐNG JOE BIDEN HƯỚNG ĐẾN 3 MỤC TIÊU CHÍNH LÀ: (1) KIỂM CHẾ TRUNG QUỐC VỀ QUÂN SỰ, (2) DUY TRÌ HÒA BÌNH VÀ ỔN ĐỊNH Ở BIỂN ĐÔNG THEO LUẬT PHÁP QUỐC TẾ, (3) LÀM THAY ĐỔI NHẬN THỨC CỦA TRUNG QUỐC TRONG QUAN HỆ VỚI MỸ. CỤ THỂ, PHƯƠNG CHÂM MỚI CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CHÍNH PHỦ BIDEN “NƯỚC MỸ ĐÃ SẴN SÀNG TRỞ LẠI, SẴN SÀNG DẪN ĐẦU TRẬT TỰ THẾ GIỚI” ĐƯỢC KỶ VỌNG SẼ TẠO RA NHIỀU SỰ KHÁC BIỆT SO VỚI CHÍNH SÁCH CỦA NGƯỜI TIỀN NHIỆM.

Cụ thể, phương châm mới của chính sách đối ngoại của Chính phủ Biden “Nước Mỹ đã sẵn sàng trở lại, sẵn sàng dẫn dắt trật tự thế giới” được kỳ vọng sẽ tạo ra nhiều sự khác biệt so với chính sách của người tiền nhiệm.

Trong giai đoạn đầu cầm quyền, Tổng thống Biden đã lần lượt giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ với Trung Quốc, tăng cường sự hiện diện vốn có với vai trò lãnh đạo của Mỹ trên bàn cờ chính trị và kinh tế thế giới thông qua việc trở lại các tổ chức quốc tế mà Mỹ đã từ bỏ như WHO, COP-21; hàn gắn quan hệ với WTO; cải thiện quan hệ với các nước đồng minh như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... và thúc đẩy đàm phán các hiệp định song phương, đa phương.

Chính sách NGKT của Mỹ chưa bao giờ thực sự rõ ràng và cụ thể bởi nhiều lý do như những áp lực trong nước hay sự phức tạp trong đàm phán thương mại và đầu tư song phương... Tuy nhiên, có 3 chiến lược NGKT mà Mỹ thường xuyên sử dụng là: (1) Nước Mỹ trên hết (America first), (2) Liên minh kinh tế (Alliances economics) và (3) Toàn cầu hóa 2.0 (Globalization 2.0).

Cách tiếp cận “Nước Mỹ trên hết” hướng

đến việc bảo vệ quyền lợi của công dân Mỹ và giảm sự phụ thuộc của Mỹ vào chuỗi cung ứng toàn cầu, được Mỹ thể hiện rõ nhất thời Tổng thống Donald Trump. Nước Mỹ dưới chính quyền Tổng thống Trump đã rút khỏi nhiều hiệp định song phương và đa phương, vị thế số một của Mỹ gần như bị đe dọa. Bên cạnh đó, mặc dù gần như đi ngược lại hoàn toàn với chính sách đối ngoại của người tiền nhiệm, Tổng thống Biden vẫn lựa chọn chính sách “Nước Mỹ trên hết” trong bối cảnh đại dịch.

Chính quyền Tổng thống Biden đã thực hiện một bước theo hướng Liên minh kinh tế vào đầu năm 2022, cùng EU thiết lập Hội đồng Thương mại – Công nghệ nhằm tăng cường hợp tác thương mại và công nghệ giữa các quốc gia cùng chí hướng có chung triển vọng an ninh. Bộ trưởng Tài chính Mỹ Janet Yellen gần đây đã nói rằng, chính sách thương mại của Mỹ nên hướng đến “mối quan hệ bạn bè”.

Cách tiếp cận toàn cầu hóa 2.0 đề cập đến nỗ lực thực hiện cam kết của Mỹ đối với tự do hóa thị trường thông qua các thể chế kinh tế toàn cầu. Mỹ dường như cũng đang tiếp cận NGKT theo phương hướng này dưới thời Tổng thống Biden. Với cơ chế này,

Mỹ sẽ thúc đẩy mở rộng tự do hóa thương mại và đầu tư toàn cầu, đồng thời củng cố vai trò của các tổ chức quan trọng của thế giới như WTO nhằm mang lại sự công bằng cho tất cả các quốc gia.

Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ – Thái Bình Dương (IPEF)¹³ do Mỹ dẫn đầu đã được tổ chức nhằm tìm kiếm một Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương cởi mở, bao trùm, kết nối, an toàn cho sự phát triển bền vững và chống lại sự thống trị kinh tế của Trung Quốc trong khu vực. Trong tháng 5/2022, Hội nghị lần thứ 12 của WTO được tổ chức sau vài năm bị hoãn bởi đại dịch, được cho là hội nghị thành công nhất trong lịch sử của WTO. Đồng thời, những quyết định được đưa ra trong Hội nghị cũng gửi đi một tín hiệu mạnh mẽ rằng thế giới có thể xích lại gần nhau trên các lĩnh vực quan trọng như an ninh lương thực và các cuộc khủng hoảng nhân đạo như đại dịch.

Có thể nói, NGKT của Mỹ là việc sử dụng kinh tế như một công cụ để thực hiện lợi ích quốc gia, để đạt được mục tiêu của chính sách đối ngoại, trong đó bao gồm những vấn đề như tiếp cận thị trường, viễn thông, cơ sở hạ tầng năng lượng, tài nguyên tài chính và các hàng rào thuế quan/phi

thuế quan. Với mục đích thông qua kênh ngoại giao, phát huy các tiềm lực kinh tế của đất nước và mở rộng thị trường. Hai mặt song hành của công tác NGKT là tận dụng tiềm lực kinh tế trong nước để phục vụ chính sách đối ngoại của đất nước và sử dụng công cụ chính sách đối ngoại để tăng cường sức mạnh kinh tế trong nước.

2. NGOẠI GIAO KINH TẾ CỦA ĐỨC

Hoạt động của hệ thống quốc gia về ngoại giao kinh tế của Cộng hòa Liên bang Đức dựa trên trình tự và cơ chế tác động qua lại giữa các cơ quan kinh tế và ngoại giao chính của quốc gia: các bộ, ban, ngành, các cơ quan có thẩm quyền khác, các cơ quan nhà nước và tư nhân. Ngoại giao kinh tế của Đức sử dụng các công cụ kinh tế, hành chính và pháp luật cụ thể trong khuôn khổ việc thực hiện các hoạt động chuyên ngành liên quan. Đức có một hệ thống ngoại giao kinh tế hai cấp (trung tâm-ngoại vi) với ba trụ cột: các cơ quan đối ngoại của Bộ Ngoại giao, Cục xúc tiến Thương mại và Đầu tư của Đức (GTAI), các phòng ngoại thương. Các yếu tố này không trùng lặp mà bổ sung chức năng cho nhau, hoạt động của chúng dựa trên nguyên tắc phân bổ quyền hạn và trách nhiệm giữa các bộ phận, cũng như khái niệm “một cửa sổ”. Đặc biệt, công tác ngoại giao kinh tế của Đức còn được thực hiện thông qua việc sử dụng các công cụ hợp tác công- tư của các cơ quan kinh tế và ngoại giao Đức, đặc biệt là các phòng ngoại thương.

Nhìn chung, bất chấp những suy thoái định kỳ trong điều kiện kinh tế, cả trong nước và toàn cầu (ví dụ, cuộc khủng hoảng

KHUÔN KHỔ KINH TẾ ẤN ĐỘ – THÁI BÌNH DƯƠNG (IPEF)¹³ DO MỸ DẪN ĐẦU ĐÃ ĐƯỢC TỔ CHỨC NHẪM TÌM KIẾM MỘT ẤN ĐỘ DƯƠNG – THÁI BÌNH DƯƠNG Cởi mở, bao trùm, kết nối, an toàn cho sự phát triển bền vững và chống lại sự thống trị kinh tế của Trung Quốc trong khu vực.

dầu mỏ những năm 1970, suy thoái cuối những năm 2000 và đầu những năm 2010, hay khủng hoảng do Đại dịch Covid-19 gần đây,...), nền kinh tế Đức đã chứng tỏ khả năng chống chọi tương đối với các cú sốc ngoại sinh, so với các phức hợp kinh tế của các nước khác, cũng như theo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô chủ yếu. Ở một mức độ nhất định, cùng với các yếu tố kinh tế và phi kinh tế khác, một hệ thống ngoại giao kinh tế hiệu quả được coi như là chìa khóa cho sự ổn định và khả năng phục hồi này.

Mặc dù nền tảng của hệ thống được coi là đã được đặt ra từ những năm 1970, ngoại giao kinh tế của Đức vẫn tiếp tục tích cực cải thiện, bắt kịp với thời đại và ứng phó với những thách thức mới nhất của nó. Ở bất kỳ giai đoạn nào của chu kỳ kinh tế và tình trạng của môi trường kinh tế vĩ mô, ngoại giao kinh tế luôn được coi là một trong những trụ cột của nền kinh tế Đức, và cuối cùng là sự phức hợp kinh tế của Liên minh châu Âu.

Xuất khẩu của Đức chiếm hơn 30% tổng sản phẩm quốc nội. Khoảng một nửa thương mại hàng hóa của Đức là với EU, 10% với Trung Quốc, 7% với Hoa Kỳ và 4% với Vương quốc Anh.¹⁸ Mức độ mở cửa với EU với tư cách là đối tác thương mại trọng tâm là nền tảng của sự thịnh vượng của Đức. Ngược lại, EU đã ký hợp đồng bảo đảm cơ hội cho các công ty Đức và châu Âu giao dịch trên toàn thế giới bằng cách ký kết các hiệp định thương mại. Nhưng độ mở lớn của nền kinh tế cũng có nghĩa là dễ bị tổn thương. Do đó, để bảo vệ lợi ích của mình, Đức phải tích cực định hình toàn cầu hóa, hạn chế sử dụng chiến lược tách rời hoặc tháo gỡ sự phụ thuộc lẫn nhau trên trường

ĐỨC CÓ MỘT HỆ THỐNG NGOẠI GIAO KINH TẾ HAI CẤP (TRUNG TÂM-NGOẠI VI) VỚI BA TRỤ CỘT: CÁC CƠ QUAN ĐỐI NGOẠI CỦA BỘ NGOẠI GIAO, CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỦA ĐỨC (GTAI), CÁC PHÒNG NGOẠI THƯƠNG. CÁC YẾU TỐ NÀY KHÔNG TRÙNG LẬP MÀ BỔ SUNG CHỨC NĂNG CHO NHAU, HOẠT ĐỘNG CỦA CHÚNG DỰA TRÊN NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA CÁC BỘ PHẬN, CŨNG NHƯ KHÁI NIỆM “MỘT CỬA SỔ”.

quốc tế. Tuy nhiên, các công cụ ngoại giao kinh tế của Đức cũng tập trung trong khuôn khổ châu Âu để bảo vệ và thực thi các lợi ích quốc gia, cũng như để châu Âu ít bị ảnh hưởng bởi áp lực chính sách kinh tế hơn.

Chính sách ngoại giao kinh tế của Đức hầu như không được đề cập đến trong chiến dịch bầu cử liên bang năm 2021. Tuy nhiên, các vấn đề phát sinh đều là trọng tâm đối với sự thịnh vượng của Đức: (1) tác động tiềm tàng đối với Đức của căng thẳng gia tăng giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc; (2) ngoại giao khí hậu quốc tế; hành động khí hậu; (3) sự suy giảm hiệu quả của các quy tắc quốc tế và đa phương trong một môi trường địa chính trị mà ở đó vô số các cực quyền lực theo đuổi các lợi ích khác nhau; và (4) hội nhập Châu Âu.

Nền kinh tế Đức là nền kinh tế lớn thứ tư trên thế giới và chiếm một phần tư (24,7%) GDP của Liên minh châu Âu vào năm 2019. Đức cũng là đối tác thương mại châu Âu lớn nhất của Hoa Kỳ và là thị trường xuất khẩu lớn thứ năm của Hoa Kỳ. Nền kinh tế thị

trường xã hội của Đức phần lớn tuân theo các nguyên tắc thị trường, nhưng với mức độ điều tiết đáng kể của chính phủ và các chương trình phúc lợi xã hội trên phạm vi rộng. Với dân số 83,2 triệu người, Đức là thị trường tiêu thụ lớn nhất trong Liên minh châu Âu.

Tầm quan trọng của thị trường Đức vượt ra ngoài biên giới của nó. Một khối lượng lớn hoạt động thương mại ở Đức được bố trí tại một số sự kiện thương mại lớn nhất thế giới, chẳng hạn như MEDICA, Hội chợ Hannover, Automechanika và Triển lãm Du lịch ITB, mặc dù cần lưu ý rằng hầu hết các hội chợ thương mại cho năm 2020 đã bị hủy bỏ hoặc lên lịch lại do đại dịch Covid-19. Khối lượng thương mại, số lượng người tiêu dùng và vị trí địa lý của Đức ở trung tâm Liên minh Châu Âu khiến nước này trở thành khu vực quan trọng mà nhiều công ty Hoa Kỳ tìm cách xây dựng chiến lược mở rộng ở Châu Âu và trên toàn thế giới.

MẶC DÙ NỀN TẢNG CỦA HỆ THỐNG ĐƯỢC COI LÀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT RA TỪ NHỮNG NĂM 1970, NGOẠI GIAO KINH TẾ CỦA ĐỨC VẪN TIẾP TỤC TÍCH CỰC CẢI THIỆN, BẮT KỊP VỚI THỜI ĐẠI VÀ ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG THÁCH THỨC MỚI NHẤT CỦA NÓ. Ở BẤT KỲ GIAI ĐOẠN NÀO CỦA CHU KỲ KINH TẾ VÀ TÌNH TRẠNG CỦA MÔI TRƯỜNG KINH TẾ VĨ MÔ, NGOẠI GIAO KINH TẾ LUÔN ĐƯỢC COI LÀ MỘT TRONG NHỮNG TRỤ CỘT CỦA NỀN KINH TẾ ĐỨC, VÀ CUỐI CÙNG LÀ SỰ PHỨC HỢP KINH TẾ CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU.

Năm 2020, Đức đã vượt qua các tác động gây thiệt hại cho kinh tế của đại dịch Covid-19 tốt hơn bất kỳ nước láng giềng nào của EU nhờ phần lớn vào chính sách thắt lưng buộc bụng, thặng dư tài khoản vãng lai kỷ lục (gần 300 tỷ USD vào năm 2019) và khả năng thực hiện linh hoạt các kế hoạch làm việc ngắn hạn giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp.

Năm 2020, chính phủ Đức thông qua chiến lược “Định hướng đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” nhằm thúc đẩy can dự mạnh mẽ hơn nữa của Berlin với vai trò là một bên tạo lập và là đối tác của khu vực. Nước này tin rằng trong thế kỷ XXI, các lực lượng kinh tế và chính trị ngày càng chuyển dịch về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nơi có ba nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản, đồng thời có tới 20/33 siêu đô thị trên thế giới. Vì thế, thông qua chiến lược của mình, Đức muốn định hình các chính sách nhằm nêu bật những lợi ích, nguyên tắc và sáng kiến trong các lĩnh vực hành động chính, cũng như đưa ra đề xuất với các đối tác trong khu vực.

Chủ trương của Berlin là đa dạng hóa quan hệ mọi mặt; đẩy mạnh quan hệ với các nước ASEAN, Úc và Ấn Độ thông qua việc ký kết thêm các Thỏa thuận thương mại tự do (FTA). Định hướng này nhằm xây dựng khung chiến lược với nhiều giải pháp chính trị đối với khu vực và hình thành các điểm kết nối tăng cường hợp tác, kể cả trong chính sách an ninh, với các đối tác ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ngoài ra, Chính phủ Đức cũng muốn lấy định hướng của mình là cơ sở nền tảng cho chiến lược chung của Liên minh châu Âu (EU) đối với

GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY, CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC ĐÃ CHỨNG MINH ĐƯỢC NHỮNG BƯỚC TIẾN QUAN TRỌNG TRONG CHÍNH SÁCH NGKT. KHÔNG CHỈ CHÚ TRỌNG TRONG QUAN HỆ SONG PHƯƠNG, HÀN QUỐC CŨNG NỖ LỰC NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA MÌNH TRONG CÁC CƠ CHẾ ĐA PHƯƠNG, NHƯ Ở LIÊN HIỆP QUỐC, G20 HAY TỔ CHỨC OECD VÀ LÀ NHÀ TÀI TRỢ LỚN TRONG DAC VỚI VIỆC SỬ DỤNG VỐN ODA NHƯ MỘT CÔNG CỤ KINH TẾ PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH CHÍNH TRỊ, NGOẠI GIAO.

khu vực này, và hợp tác với các đối tác EU, đặc biệt là Pháp, để xây dựng chiến lược chung của khối.

Với việc thông qua định hướng, Chính phủ Đức mong muốn tăng cường quan hệ với khu vực quan trọng này trên nhiều lĩnh vực, trong đó có biến đổi khí hậu, thương mại tự do dựa trên quy tắc, kết nối, số hóa và đặc biệt là an ninh. Đức muốn định hình một trật tự dựa trên các quy tắc và hợp tác quốc tế, thay vì phải dựa trên “luật lệ của kẻ mạnh». Bên cạnh đó, Berlin cũng muốn củng cố ý tưởng về một thế giới đa cực, trong đó không quốc gia nào phải lựa chọn giữa các cực quyền lực.

Đức cho rằng, sự ổn định ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cũng rất quan trọng về mặt kinh tế đối với Đức. Là một quốc gia có thương mại quốc tế chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nền kinh tế, sự thịnh vượng của Đức phụ thuộc trực tiếp vào tự do thương mại và tự do hàng hải phần lớn đi qua Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

3. NGOẠI GIAO KINH TẾ CỦA HÀN QUỐC

Hàn Quốc là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh trên thế giới nhờ những tiến bộ không ngừng trong phát triển kinh tế lần chính trị. Giai đoạn

từ năm 2013 đến nay, Chính phủ Hàn Quốc đã chứng minh được những bước tiến quan trọng trong chính sách NGKT. Không chỉ chú trọng trong quan hệ song phương, Hàn Quốc cũng nỗ lực nâng cao vai trò của mình trong các cơ chế đa phương, như ở Liên hiệp quốc, G20 hay Tổ chức OECD và là nhà tài trợ lớn trong DAC với việc sử dụng vốn ODA như một công cụ kinh tế phục vụ mục đích chính trị, ngoại giao.

Hàn Quốc đã có chính sách ngoại giao kinh tế và phát triển kinh tế phù hợp và đúng đắn vào những năm đầu thập niên 60 thế kỷ XX nên đã phát triển vượt bậc trong vòng mấy chục năm qua, GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc đã nhảy vọt 100 lần từ 100 USD vào năm 1963 lên 10.000 USD vào năm 1995, và lên 25.000 USD vào năm 2007 và đạt mức 34.431 USD vào năm 2019.²⁰ Tính đến năm 2018, Hàn Quốc đã ký kết và đàm phán tổng cộng 37 hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương với các nước, nhóm nước và khu vực, bao gồm các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam và các cơ chế đa phương như ASEAN. Tất cả những hiệp định trên là nhờ tư duy mở của các lớp lãnh đạo Hàn Quốc, ngay từ những ngày đầu sau chiến tranh cho đến ngày nay.

Hàn Quốc vẫn thể hiện sự năng động và nhất quán của mình với chính sách hướng Bắc mới và chính sách hướng Nam mới, đặc biệt vào năm 2021, chính sách hướng Nam mới đã có những chiến lược mới toàn diện và thiết thực hơn. Chiến lược này tập trung vào những khía cạnh chính sau: an ninh, an toàn hàng hải, hợp tác biển bền vững, an ninh phi truyền thống; thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, khởi nghiệp; phát triển xanh, kinh tế số, thành phố thông minh, cơ sở hạ tầng bền vững. Tháng 10 năm 2021, trong bối cảnh đại dịch gây nhiều thiệt hại, Hàn Quốc đã dành 30 triệu USD hỗ trợ ASEAN ứng phó Covid-19, đóng góp thêm 5 triệu USD cho Quỹ ASEAN Ứng phó Covid-19 và 1,1 triệu liều vaccine cho Việt Nam.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc vẫn thể hiện sự năng động và trách nhiệm của mình khi đóng góp 2,86 tỷ USD vào vốn ODA hỗ trợ các nước đang phát triển của tổ chức DAC trong năm 2021, tăng 26,9% so với năm trước đó, đưa Hàn Quốc đứng thứ 15 thế giới trong bảng xếp hạng số vốn ODA cung cấp năm 2021. Trong đó, 47,3% vốn ODA là dành cho khu vực châu Á, 24,3% dành cho châu Phi và 9,6% với Mỹ Latinh. Đặc biệt, phần lớn vốn ODA của Hàn Quốc phân bổ cho các dự án cơ sở hạ tầng xã hội liên quan đến y tế, giáo dục và vận tải. Bên cạnh đó, chiến lược ODA trung hạn 5 năm (2020 - 2025) của Hàn Quốc cũng có những liên kết chặt chẽ với các ưu tiên về ngoại giao kinh tế như chính sách hướng Bắc mới và hướng Nam mới.

Trên đà phục hồi nền kinh tế trong năm 2021, Hàn Quốc tiếp tục hướng đến những

mục tiêu lớn hơn thông qua Chiến lược thúc đẩy chính sách kinh tế đối ngoại năm 2022. Trong đó, việc tập trung tìm kiếm các thị trường mới là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của quốc gia này. Theo đó, Hàn Quốc tích cực thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do quy mô lớn như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các FTA song phương.

Đồng thời, Hàn Quốc cũng chủ trương tiên phong trong công cuộc giảm thiểu tình trạng mất cân bằng chuỗi cung ứng toàn cầu. Cụ thể, Hàn Quốc kế hoạch sẽ đóng góp hơn 2 tỷ vốn ODA vào Quỹ Hợp tác Phát triển Kinh tế (EDCF) với các lĩnh vực phát triển xanh, sức khỏe cộng đồng và kỹ thuật số trong năm 2022. Bên cạnh đó, Hàn Quốc và một số nước ASEAN cũng đã khởi động hỗ trợ 6 dự án trong các lĩnh vực công nghệ mới như xe buýt điện, hệ thống quản lý chăn nuôi thông minh, hệ thống chiếu sáng đường phố thông minh,... Những hoạt động thiết thực này nằm trong khuôn khổ

TUY ÚC LÀ MỘT QUỐC GIA CÓ ĐỘ MỞ TƯƠNG ĐỐI NHỎ SO VỚI QUY MÔ NỀN KINH TẾ, NƯỚC NÀY LUÔN COI NGKT LÀ MỘT CÔNG CỤ CHỦ CHỐT ĐỂ THỨC ĐẨY SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA MÌNH. CÔNG TÁC NGKT CỦA ÚC DỰA TRÊN BỐN TRỤ CỘT: (I) THỨC ĐẨY THƯƠNG MẠI; (II) THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG; (III) THU HÚT ĐẦU TƯ; VÀ (IV) HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ÚC.

hợp tác mở rộng hoạt động nghiên cứu và phát triển chung về công nghệ kỹ thuật số và công nghệ xanh giữa hai bên.

Hàn Quốc phấn đấu trở thành một trong 5 cường quốc (G5) về khoa học và công nghệ trên thế giới. Để đạt được thành tựu ấy, Hàn Quốc đặt mục tiêu tăng xuất khẩu chip lên 170 tỷ USD vào năm 2027, thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của ngành công nghiệp và thương mại, phát huy khả năng sáng tạo để đối phó cuộc khủng hoảng chuỗi cung ứng toàn cầu.

4. NGOẠI GIAO KINH TẾ CỦA AUSTRALIA

Tuy Úc là một quốc gia có độ mở tương đối nhỏ so với quy mô nền kinh tế, nước này luôn coi NGKT là một công cụ chủ chốt để thúc đẩy sự thịnh vượng của mình. Công tác NGKT của Úc dựa trên bốn trụ cột: (i) thúc đẩy thương mại; (ii) thúc đẩy tăng trưởng; (iii) thu hút đầu tư; và (iv) hỗ trợ doanh nghiệp Úc.

Mục tiêu của trụ cột thứ nhất là tự do hóa thương mại, được thực hiện thông qua các hiệp định thương mại tự do, cả song phương lẫn đa phương, và qua các tổ chức quốc tế như WTO, APEC và OECD.

Trụ cột thứ hai, thúc đẩy tăng trưởng, không giới hạn trong tăng trưởng nội địa mà bao gồm cả tăng trưởng toàn cầu, với phương châm cùng phát triển, củng cố vị thế của đất nước. Trong nhiệm kỳ Chủ tịch G20 của Úc, lãnh đạo G20 đã cùng cam kết nâng tăng trưởng thêm 2% vào năm 2018. Các thành viên G20 đã đưa ra chiến lược phát triển với hơn 1.000 cam kết cải cách thể chế mới. Theo IMF và OECD, đến nay hơn 50% của Chiến lược tăng trưởng

NĂM 2020, ÚC ĐÃ CHUYỂN MÌNH THEO HƯỚNG TỰ CHỦ TRONG CHÍNH SÁCH VÀ GẮN KẾT CHẶT HƠN VỀ CHIẾN LƯỢC VỚI KHU VỰC ẨM ĐỘ-THÁI BÌNH DƯƠNG. BẮT CHẤP KINH TẾ SUY THOÁI, NƯỚC NÀY VẪN TĂNG NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ CHO CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG VỚI LẦN LƯỢT SỐ TIỀN LÀ 163,6 TRIỆU USD VÀ 988,9 TRIỆU USD.

Brisbane đã được thực hiện đầy đủ. Để đạt được mục tiêu này, Úc có một chương trình hỗ trợ toàn diện, Australia Aid, cho các nước Châu Á – Thái Bình Dương. Mục tiêu của chương trình là: nâng cao lợi ích quốc gia và mở rộng tầm ảnh hưởng của Úc, có tác động kích thích tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, quảng bá giá trị gia tăng và ảnh hưởng của Úc.

Trong trụ cột thứ ba, hỗ trợ doanh nghiệp, Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) cung cấp nhiều dịch vụ chất lượng cao tới các doanh nghiệp. DFAT điều phối các cam kết nước ngoài thông qua các mối quan hệ song phương, khu vực và đa phương của Úc, bao gồm cả các đàm phán thương mại và đầu tư và các chương trình hỗ trợ. DFAT cũng là cổng thông tin cho doanh nghiệp, trợ giúp các doanh nghiệp tìm tòi và thâm nhập vào thị trường mới, nơi có nhiều cơ hội nhất, xây dựng mạng lưới và các mối quan hệ thương mại hiệu quả, cũng như thông báo cho doanh nghiệp về các nghĩa vụ luật pháp trong nước và quốc tế. DFAT đại diện cho lợi ích của doanh nghiệp Úc ở nước ngoài dưới nhiều hình thức như vận

động cho doanh nghiệp Úc qua các chuyến công du của các Bộ trưởng và lãnh đạo cao cấp, hoặc thúc đẩy lợi ích của doanh nghiệp trong các đàm phán thương mại, đầu tư và các diễn đàn kinh tế quốc tế. Kinh nghiệm cho thấy, NGKT của Úc chỉ hiệu quả nhất khi *chính phủ và doanh nghiệp kết hợp với nhau phục vụ lợi ích kinh tế và thương mại*.

Trước đại dịch, Úc đã theo đuổi mục tiêu “Zero Covid” bằng cách giới hạn nhập cảnh, đóng cửa biên giới và thực hiện các cuộc phong tỏa dài, liên tiếp. Điều này dẫn tới suy thoái kinh tế đầu tiên của nước này sau 29 năm tăng trưởng liên tục, với chỉ số kinh tế quý I và quý II của năm 2020 sụt giảm lần lượt là 0,3% và 7%. Tuy nhiên, trái ngược với dự đoán của nhiều chuyên gia, Úc đã nhanh chóng thoát khỏi suy thoái ngay trong quý III năm 2020, với mức tăng trưởng 3,4%, và 3,1% trong quý IV. Đây là lần đầu tiên trong 6 thập kỷ, GDP của Úc tăng hơn 3% trong nhiều quý liên tiếp.

Các nhà nghiên cứu nhận định động lực chính dẫn đến sự phục hồi ngay trong đại dịch của nền kinh tế Úc chính là khoản chi tiêu của chính phủ khổng lồ. Chính phủ Úc đã dành 1 tỷ đô la vào Quỹ cứu trợ và phục hồi COVID-19 để hỗ trợ các cộng đồng, khu vực và ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất về mặt kinh tế như hàng không, nông nghiệp, du lịch, nghệ thuật và giáo dục. Trong đó,

nổi bật là chương trình “Giữ việc làm” nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp, “Thúc đẩy dòng tiền cho Nhà tuyển dụng” nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, cùng với việc thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng trong dịch bằng cách cho người dân sử dụng tiền hưu bổng sớm.

Năm 2020, Úc đã chuyển mình theo hướng tự chủ trong chính sách và gắn kết chặt hơn về chiến lược với khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương. Bất chấp kinh tế suy thoái, nước này vẫn tăng nguồn vốn viện trợ cho các quốc gia Đông Nam Á và Thái Bình Dương với lần lượt số tiền là 163,6 triệu USD và 988,9 triệu USD. Trong khuôn khổ chương trình “Đối tác phục hồi”, Úc đã đổi hướng chương trình phát triển quốc tế trị giá 4 tỷ đô la của mình sang tập trung vào an ninh y tế, ổn định và phục hồi kinh tế cho khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương. Khi đại dịch Covid-19 đẩy các nước trong khu vực vào cuộc khủng hoảng y tế và kinh tế, Úc ngay lập tức đưa ra cam kết hỗ trợ các nước này tổng cộng 550 triệu USD để ứng phó với dịch bệnh. Không chỉ hỗ trợ về tài chính, Úc cũng xây dựng 27 kế hoạch ứng phó với Covid-19 cho từng quốc gia, đồng thời cam kết cung cấp vaccine cho khu vực này.

“Bước tiến Thái Bình Dương” vẫn là một trong những ưu tiên lớn nhất trong chính sách đối ngoại của nước này. Các văn phòng

“BƯỚC TIẾN THÁI BÌNH DƯƠNG” VẪN LÀ MỘT TRONG NHỮNG ƯU TIÊN LỚN NHẤT TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NƯỚC NÀY. CÁC VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ MỚI CỦA AUSTRALIA TẠI POLYNESIA (PHÁP), QUẦN ĐẢO MARSHALL VÀ NIUE ĐÃ MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI NGOẠI GIAO CỦA NƯỚC NÀY TỚI TẤT CẢ CÁC QUỐC GIA THUỘC DIỄN ĐÀN QUẦN ĐẢO THÁI BÌNH DƯƠNG.

chính phủ mới của Australia tại Polynesia (Pháp), Quần đảo Marshall và Niue đã mở rộng mạng lưới ngoại giao của nước này tới tất cả các quốc gia thuộc Diễn đàn Quần đảo Thái Bình Dương. Việc khởi động lại thành công các chương trình lao động Thái Bình Dương vào tháng 9 năm 2020 đã cho phép hơn 7.000 công nhân Thái Bình Dương và Timore đến Úc (tính đến hết quý II năm 2021), nâng tổng số công nhân Thái Bình Dương và Timore ở Úc lên hơn 12.000, cao nhất kể từ khi các sáng kiến dịch chuyển lao động ở Thái Bình Dương bắt đầu.

Tháng 11/2021, Úc chính thức ký kết hiệp định Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Khi có hiệu lực đối với tất cả 15 bên ký kết, RCEP sẽ là hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới, đưa 9 trong số 15 đối tác thương mại hàng đầu của Úc vào một khuôn khổ kinh tế chung duy nhất, theo thông cáo của Chính phủ Úc. Ngoài ra, Úc cùng với Nhật Bản đẩy mạnh kết nối và hợp tác với Ấn Độ và Mỹ trong khuôn khổ Bộ Tứ nhằm tạo ra thế cân bằng trong khu vực. Năm 2019, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Indonesia-Australia (IA-CEPA) đã được kí kết. Năm 2020, Úc cũng vừa nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ và trước đó là quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam. Những động thái này cho thấy Úc đang gắn kết hơn và thể hiện sự cam kết chặt chẽ hơn đối với khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương, như đã nêu trong Sách Trắng Ngoại giao công bố từ năm 2017.

Trong lúc Úc xoay chuyển chính sách đối ngoại, quan hệ giữa nước này với Trung Quốc xuống dốc nhanh chóng. Từ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác thương mại

VÀO THÁNG 9/2021, THỎA THUẬN AN NINH BA BÊN GIỮA MỸ, ANH VÀ ÚC GẮN VỚI CHIẾN LƯỢC ÁN ĐỘ DƯƠNG-THÁI BÌNH DƯƠNG MANG TÊN AUKUS ĐÃ RA ĐỜI VÀ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ BƯỚC KHỞI ĐẦU CHO NHỮNG THAY ĐỔI SÂU SẮC VỀ CỤC DIỆN CHÍNH TRỊ TRONG KHU VỰC. ÚC ĐANG TỪNG BƯỚC NÂNG CAO ẢNH HƯỞNG CỦA MÌNH TRÊN THẾ GIỚI, THỂ HIỆN QUA NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI TRONG ĐÀM PHÁN VỀ FTA VỚI VƯƠNG QUỐC ANH VÀ VỚI LIÊN MINH CHÂU ÂU, TĂNG CƯỜNG CÁC THỂ CHẾ ĐA PHƯƠNG.

lớn nhất, Úc cáo buộc Trung Quốc can thiệp vào công việc nội bộ của nước này và ban hành luật chống can thiệp nước ngoài đối với Trung Quốc; kêu gọi cộng đồng quốc tế yêu cầu điều tra về sự xuất hiện dịch Covid-19 tại Trung Quốc và gửi công hàm lên Liên Hợp Quốc khẳng định Trung Quốc có nhiều hành vi vi phạm luật pháp quốc tế ở Biển Đông.

Đáp trả các hành động của Úc, Trung Quốc áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp với lúa mạch, thịt bò, rượu vang, quặng đồng gỗ tròn,.. của Úc. Hành động này đã khơi mào cho cuộc chiến thương mại giữa hai nước, với những đáp trả liên tiếp từ cả hai bên lên hàng hóa xuất nhập khẩu của đối phương. Cần biết, tổng kim ngạch mậu dịch của Úc với Trung Quốc cao gấp 9 lần so với một đối tác thương mại quan trọng khác của nước này là Mỹ. Úc cũng là một trong những nền kinh tế hiếm hoi trên thế giới có lợi trong giao thương với Trung Quốc. Tuy nhiên, bất chấp các biện

pháp trừng phạt đã được từng bước ban hành, ảnh hưởng của những biện pháp này lên Úc được đánh giá là không lớn, vì tổng giá trị hàng xuất khẩu bị ảnh hưởng khá thấp và dễ dàng tìm được thị trường thay thế.

Vào tháng 9/2021, thỏa thuận an ninh ba bên giữa Mỹ, Anh và Úc gắn với chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mang tên AUKUS đã ra đời và được đánh giá là bước khởi đầu cho những thay đổi sâu sắc về cục diện chính trị trong khu vực. Úc đang từng bước nâng cao ảnh hưởng của mình trên thế giới, thể hiện qua những bước tiến mới trong đàm phán về FTA với Vương quốc Anh và với Liên minh Châu Âu, tăng cường các thể chế đa phương.

Úc thể hiện tiếng nói của mình với quốc tế qua nỗ lực cải cách và cập nhật các quy định của WTO, giải quyết thành công thách thức trong WTO đối với các biện pháp phân biệt đối xử của Canada đối với rượu vang Úc, chính thức khởi động tranh chấp với WTO về thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp của Trung Quốc đối với lúa mạch của Úc.

Úc sẽ tiếp tục tập trung vào việc hỗ trợ phục hồi kinh tế, dựa trên kiến thức địa phương về mạng lưới ở nước ngoài và thúc đẩy đa dạng hóa thương mại, bao gồm thông qua việc mở rộng mạng lưới FTA của Úc, cải cách WTO và các tranh chấp thương mại có mục tiêu.

Kết luận: Lịch sử hơn nửa thế kỷ qua cho thấy các nước phát triển, nhất là các nước phát triển trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đã luôn có ảnh hưởng cả tích cực và tiêu cực đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam, nên bất luận

thể nào các nước lớn cũng luôn chiếm vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại và ngoại giao kinh tế của nước ta. Mặc dù trước sau như một, chúng ta luôn phấn đấu cho sự bình đẳng giữa các quốc gia, song có một thực tế là các nước phát triển và các trung tâm lớn vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong thế giới ngày nay, trên mọi lĩnh vực lớn như kinh tế, chính trị, an ninh và sự phát triển, do đó chúng ta không thể không dành mối quan tâm thỏa đáng tới quan hệ với họ, nghiên cứu xu hướng, và học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia này♦

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *World Economic Outlook Update, International Monetary Fund, October, 2021, p. 6*
- “*Impact of COVID-19 pandemic on Trade and Development - Lessons learned*”, United Nations, 2022. https://unctad.org/system/files/official-document/osg2022d1_en.pdf
- *Sanaz Taghizade et, “COVID-19 Pandemic as an Excellent Opportunity for Global Health Diplomacy”, July 2021, p.4. https://www.frontiersin.org/articles/10.3389/fpubh.2021.655021/full*
- *Kickbusch I, Silberschmidt G, Buss P. Global health diplomacy: the need for new perspectives, strategic approaches and skills in global health. Bull. World Health Organization. (2007) 85:230-2. doi: 10.2471/BLT.06.039222.*
- *R. O. Reinhardt, Modern system of economic diplomacy of Germany, 2015, https://doi.org/10.24833/2071-8160-2015-3-42-225-231*
- *Guntram B. Wolff, Germany’s foreign economic policy: four essential steps, 2021, https://www.bruegel.org/blog-post/germanys-foreign-economic-policy-four-essential-steps*
- *US Department of State Diplomacy in Action. 2017. Economic Diplomacy for America.*

<https://2009-2017.state.gov>.

• United States' share of global gross domestic product (GDP) adjusted for purchasing power parity (PPP) from 2017 to 2027. <https://www.statista.com>.

• Heather Long. Trump vows 25 million jobs, most of any president. <https://money.cnn.com>.

• Ken Thomas. White House says U.S. could reach 3% growth. <https://www.columbian.com>.

• Lucia Mutikani. S. second-quarter GDP growth raised to 4.2 percent. <https://www.reuters.com>.

• Annual growth of the real Gross Domestic Product (GDP) of the United States from 1990 to 2021. <https://www.statista.com/statistics/188165/annual-gdp-growth-of-the-united-states-since-1990>.

• Heidi Shierholz. More than 25 million workers are being hurt by the coronavirus downturn. Economic Economy Institute. <https://www.epi.org>.

• David Lawder và Andrea Shalal. IMF slashes U.S. growth forecast, sees 'narrowing path' to avoid recession. <https://www.reuters.com>.

• Lauren Wolfe, "Why is the US Hoarding Hundreds of Millions of Covid Vaccines?", <https://washingtonmonthly.com>.

• Médecins Sans Frontières (MSF), "US must stop hoarding excess Covid-19 vaccine doses", <https://www.doctorswithoutborders.org>.

• Joshua Eaton and Joe Murphy, "America has wasted at least 15 million Covid vaccine doses since March", <https://www.cnn.com>.

• Dan Levin, "The US is wasting vaccine doses, even as cases rise and other countries suffer shortages", <https://www.nytimes.com>.

• Christopher S. Chivvis, "US Strategy and Economic Statecraft: Understanding the Tradeoffs", <https://carnegieendowment.org>.

• European Commission. EU-US Launch Trade and Technology Council to Lead Values-Based Global Digital Transformation. <https://ec.europa.eu>.

• Atlantic Council (transcript), "US Treasury

Secretary Janet Yellen on the Next Steps for Russian Sanctions and 'Friend-Shoring' Supply Chains", <https://www.atlanticcouncil.org>.

• US chamber of commerce, "Indo-Pacific Economic Framework: Business Recommendations", <https://www.uschamber.com>.

• PTI, "WTO agrees on all issues including fisheries subsidies", *The Print*, <https://theprint.in>.

• The American Security Project. Principles in Action – Economic Diplomacy as the New Face of American Global Leadership. <https://www.americansecurityproject.org>.

• Aní (04/01/2022), "South Korea exports post \$644.5 billion, hitting all-time high in 2021", *Business Standard*, https://www.business-standard.com/article/international/south-korea-exports-post-644-5-billion-hitting-all-time-high-in-2021-122010400274_1.html.

• Khánh Vân (13/12/2021), "Hàn Quốc coi Việt Nam là trọng tâm trong chính sách hướng Nam mới" *VietnamPlus*, <https://www.vietnamplus.vn/han-quoc-coi-viet-nam-la-trong-tam-trong-chinh-sach-huong-nam-moi/760654.vnp>.

• Nguyễn Thị Chinh & cộng sự, "Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến kinh tế thế giới và Việt Nam", 2022, Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM227568

• Linh Thanh (25/05/2020), "COVID-19 đã kích động chủ nghĩa bảo hộ phát triển", *Kinh tế và Dự báo*, <https://kinhtevadubao.vn/covid-19-da-kich-dong-chu-nghia-bao-ho-phat-trien-11060.html>.

• Hoài Thu, "Giấc mơ vượt Mỹ của kinh tế Trung Quốc ngày càng xa vời?", <https://vneconomy.vn>.

• Trang Linh (25/01/2022), "Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng kỷ lục 11 năm nhờ xuất khẩu bùng nổ", *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*, <https://vneconomy.vn/kinh-te-han-quoc-tang-truong-ky-luc-11-nam-nho-xuat-khau-bung-no.htm>.